TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC THỌ
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2019/HS-ST
Ngày 23/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ - TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Việt Thắng.

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Như Long và ông Phạm Hồng Chương.

***Thư ký ghi biên bản phiên tòa*:** Bà Phan Thị Thanh Tâm - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ *tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Văn Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23/7/2019 tại nhà văn hóa thôn CL, xã TA, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2019/TLST - HS ngày 27/6/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:17/2019/QĐXXST - HS, ngày 09 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên **Lê Mai Hg**, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam. Ngày, tháng, năm sinh: 08/4/1992. Nơi sinh: Xã NĐ, huyện TK, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm 5A, xã NĐ, huyện TK, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: Lớp 09/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Lê Văn H, sinh năm: 1952. Con bà: Nguyễn Thị S, sinh năm:1959. Hiện đều trú quán tại xã NĐ, huyện TK, tỉnh Nghệ An. Anh, chị em ruột có 04 người, bị cáo là con thứ tư. Vợ: Dương Thị Lệ T, sinh năm 1989. Con: Chưa có. Tiền sự: Không. Tiền án: Có 01 tiền án.

Ngày 16/6/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã TA, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Ngày 29/11/2016, bị Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt của hai bản án là 21 tháng tù. Đến ngày 01/11/2017, chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân: Ngày 03/3/2011, bị UBND quận TĐ, thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh thời gian 24 tháng (đã chấp hành xong quyết định).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/5/2019 đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa, sức khỏe bình thường và tự bào chữa.

2. Họ và tên **Trần Hữu H**, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam. Ngày, tháng, năm sinh: 20/10/1988. Nơi sinh: Xã LS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Thôn PT, xã LS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: Lớp 02/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Trần Hữu T, sinh năm: 1963. Con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm: 1964. Hiện đều trú quán tại xã LS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An. Anh, chị em ruột có 03 người, bị cáo là con thứ hai. Vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1994. Con: Trần Thị Thu T, sinh năm 2018. Tiền sự, tiền án, Nhân thân: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/5/2019 đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa, sức khỏe bình thường và tự bào chữa.

**** Người bị hại:***

1. Bà Phạm Thị T, sinh năm1966; nghề nghiệp: Làm ruộng; trú tại: Thôn CL, xã TA, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

2. Anh Trần Văn M, sinh năm 1985; nghề nghiệp: Làm ruộng; trú tại: Xóm 4, xã NA, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*** Anh Phạm Văn C, sinh năm 1993; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trú tại: Thôn NH, xã TĐ, huyện TT, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

**** Những người làm chứng:***

1. Anh Đinh Văn D, sinh năm 1989; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trú tại: Thôn HB, xã ĐT, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

2. Ông Lưu Xuân K, sinh năm 1965; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trú tại: Tổ dân phố TM, phường ĐT, thị xã HL, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 02/5/2019, Lê Mai Hg và Trần Hữu H thuê phòng nghỉ qua đêm tại một nhà nghỉ ở huyện NĐ, tỉnh Nghệ An (không xác định cụ thể). Đến khoảng 12 giờ ngày 03/5/2019, trong lúc ngồi nói chuyện, H nói: *Tí nữa ta đi kiếm cái xe* (ý rủ Hg đi lấy trộm xe mô tô). Hg đồng ý, điều khiển xe mô tô, biển

kiểm soát 90B1 - 379.85 chở Hòa đi trộm cắp tài sản. Khi đến nhà chị Phạm Thị T, trú tại thôn CL, xã TA, huyện ĐT, thì Hg và H phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da Wave anpha, sơn màu trắng, biển kiểm soát 38P1 - 344.45 của chị T dựng trong sân, chìa khóa đang dắt ở ổ khóa điện. Quan sát không thấy người trông coi, Hg liền dừng xe đứng ngoài đường để cảnh giới, còn H đi bộ vào dắt xe mô tô ra ngoài cổng, thì chị T phát hiện, đuổi theo và hô hoán: *Có trộm, có trộm lấy xe bà con ơi*, nên Hg điều khiển xe của mình và H điều khiển xe mô tô vừa lấy trộm được chạy về hướng ngã tư BV, thị trấn ĐT. Thấy vậy, tổ công tác của Công an huyện ĐT (đang làm nhiệm vụ gần đó) cùng với người dân đi xe mô tô đuổi theo Hg và H. Khi đến khu vực ngã tư giao nhau giữa Quốc lộ 8A và Quốc lộ 1A thuộc địa phận thị xã HL, thì Công an huyện ĐT bắt giữ được Lê Mai Hg, cùng với chiếc xe mô tô Hg sử dùng làm phương tiện phạm tội, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, 01 chứng minh nhân dân và 01 đăng ký xe mô tô. Còn Trần Hữu H tiếp tục điều khiển xe mô tô lấy trộm được bỏ chạy. Tuy nhiên, do sợ bị phát hiện, nên khi đến địa phận tổ dân phố TM, phường ĐT, thị xã HL, thì H bỏ chiếc xe mô tô lại ở bên lề đường (đường đi vào nhà văn hóa phường TM), rồi bắt xe ôm của một người không quen biết đi về huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. Đến ngày 04/5/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ĐT tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Văn H tại xã NG, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 11/KLGĐ-HĐGĐTS ngày 04/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Thọ, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da Wave anpha, biển kiểm soát 38P1 - 344.45, trị giá 11.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, tiếp tục xác định được, vào ngày 01/5/2019, Lê Mai Hg, Trần Hữu H còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản khác tại xã XH, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An, đó là:

Vào khoảng 15 giờ ngày 30/4/2019, Hg gặp H và rủ nhau đi chơi đến khoảng 22 giờ cùng ngày, thì về thuê phòng nghỉ qua đêm tại một nhà nghỉ ở huyện NĐ, tỉnh Nghệ An (không xác định cụ thể). Đến khoảng 10 giờ ngày 01/5/2019, Hg nói: *Ta đi kiếm cái gì, bán lấy tiền tiêu* (ý rủ H đi lấy trộm tài sản, bán lấy tiền tiêu xài). H đồng ý, rồi Hg điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 90B1 - 379.85 chở H đi. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, cả hai đi đến địa phận xóm 5, xã XH, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An thì phát hiện thấy chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Sirius, sơn màu đỏ - đen, biển kiểm soát 37M1 - 608.05 của anh Trần Văn M (trú tại xã NA, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An) dựng trước cổng nhà ông Nguyễn Viết T, chìa khóa đang cắm ở ổ khóa điện, không có người trông coi, nên Hg dừng xe, để H lại mở khóa điện và điều khiển xe vừa lấy trộm được đi đến thành phố V, tỉnh Nghệ An bán cho một người đàn ông tên Hà, với giá 1.000.000 đồng, lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 14/KLĐG-HĐĐGTS ngày 06/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện ĐT, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, sơn màu đỏ - đen, biển kiểm soát 37M1 - 608.05, trị giá 11.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 16/CT- VKSĐT ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐT truy tố các bị cáo Lê Mai Hg và Trần Hữu H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm g, h khoản 1 Điều 52, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lê Mai Hg từ 18 tháng đến 24 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 03/5/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Hữu H từ 15 tháng đến 18 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 04/5/2019.

Về dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự năm 2015. Chấp nhận sự tự nguyện của 2 bị cáo bồi thường cho bị hại. Kỹ phần bồi thường như sau: Bị cáo Lê Mai Hg phải bồi thường cho anh Trần Văn M 7.000.000 đồng. Bị cáo Trần Hữu H phải bồi thường cho anh Trần Văn M 7.000.000 đồng.

Bị hại bà Phạm Thị T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự nên miễn xét.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da Wave anpha, sơn màu trắng, biển kiểm soát 38P1 - 344.45 là của chị Phạm Thị T, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha, sơn màu đen - bạc, số máy HC12E - 5608568, không xác định được số khung, đeo biển kiểm soát 90B1 - 379.85, bị cáo Lê Mai Hg khai mua lại của một người đàn ông không quen biết tại thành phố V, tỉnh Nghệ An, nhưng quá trình điều tra, đã xác định được chiếc xe này là của anh Phạm Văn C, sinh năm 1993, trú tại thôn NH, xã TĐ, huyện TT, tỉnh Thái Bình, đã bị mất trộm vào tháng 5/2018, nhưng chưa xác định được người thực hiện hành vi phạm tội; chiếc biển kiểm soát 90B1-379.85 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, nhãn hiệu Honda Wave anpha, số khung 1207BY539040, số máy 3339077, biển kiểm sát 90B1-379.85 là của chị Vũ Thị T, sinh năm 1971, trú tại xã ĐL, huyện LN, tỉnh Hà Nam (hiện không có mặt tại địa phương), nên Cơ quan điều tra đã tách các vật chứng nói trên, để xử lý sau.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, sơn màu đỏ - đen, biển kiểm soát 37M1 - 608.05, các bị cáo đã bán cho người đàn ông tên H, do thiếu thông tin, không xác định được danh tính cụ thể, nên không có căn cứ truy tìm, thu giữ.

- 01 chứng minh nhân dân của bị cáo Lê Mai Hg không liên quan đến hành vi phạm tội, nên đề nghị trả lại cho bị cáo Hg.

- Còn 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S của bị cáo Lê Mai Hg không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng cần phải tạm giữ để bảo đảm công tác thi hành án.

- Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.000.000 đồng tiền do phạm tội mà có (bị cáo Hg 500.000 đồng, bị cáo H 500.000 đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ĐT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt một người bị hại, tất cả người làm chứng nhưng xét thấy họ đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ và việc vắng mặt của họ không làm cản trở việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định xét xử vụ án.

[2]. Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng pháp luật.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng, tang vật thu hồi và các tài liệu, chứng cứ có tài hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định trong thời gian từ ngày 01/5/2019 đến ngày 03/5/2019, lợi dụng chủ sở hữu sơ hở trong quản lý tài sản, Lê Mai Hg cùng với Trần Hữu H đã 02 lần lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Phạm Thị T, trú tại xã TA, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 38P1 - 344.45, trị giá 11.000.000 đồng và anh Trần Văn M, trú tại xã NA, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An chiếc xe mô tô, biển kiểm soát

37M1 - 608.05, trị giá 11.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản đã chiếm đoạt là 22.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo:

Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn, có 2 bị cáo cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội, xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định: Trong vụ án này, Lê Mai Hg là người rủ rê (một lần) người khác thực hiện hành vi phạm tội, sử dụng xe mô tô của mình làm phương tiện phạm tội, thực hiện hai lần phạm tội, được hưởng lợi số tiền 500.000 đồng và Trần Hữu H cũng là người rủ rê (một lần) người khác thực hiện hành vi phạm tội, thực hiện hai lần phạm tội và được hưởng lợi số tiền 500.000 đồng, nên đều giữ vai trò ngang bằng nhau.

Chỉ trong một thời gian ngắn các bị cáo đã thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản của 02 bị hại khác nhau nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội hai lần trở lên" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Lê Mai Hg ngày 16/6/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã TA, tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Ngày 29/11/2016, bị Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt của hai bản án là 21 tháng tù. Đến ngày 01/11/2017, chấp hành xong hình phạt tù (chưa được xóa án tích), vì vậy bị cáo Hg còn phải chịu tình tiết "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Thành khẩn khai báo", "Tự thú", tại phiên tòa bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Quyết định hình phạt:

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó không chỉ gây ra thiệt hại về mặt vật chất của người bị hại mà còn gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trên địa bàn. Vì vậy, việc xét xử công khai và lên mức án tương xứng cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như quan điểm của Kiểm sát viên là cần thiết nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[5]. Về xem xét trách nhiệm của người liên quan trong vụ án:

Trong vụ án này, bị cáo Lê Mai Hg khai đã mua xe mô tô biển kiểm soát 90B1-379.85 của một người đàn ông không quen biết ở thành phố V, tỉnh Nghệ An sử dụng làm phương tiện phạm tội, nhưng quá trình mua bán xe mô tô, bị cáo

không biết được tài sản là do trộm cắp mà có, nên không phải chịu trách nhiệm hình sự. Đối với người đàn ông tên H ở thành phố V, tỉnh Nghệ An đã mua xe mô tô của các bị cáo lấy trộm đem bán và người đàn ông đã bán xe mô tô cho bị cáo Lê Mai H, do thiếu thông tin, nên không thể triệu tập, xác minh làm rõ được.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Trần Văn M yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 14.000.000 đồng, giá trị chiếc xe mô tô bị mất trộm. Tại phiên toà hai bị cáo chấp nhận bồi thường số tiền trên cho bị hại và tự thoả thuận thống nhất kỹ phần bồi thường chia đều nhau mỗi bị cáo bồi thường cho anh Trần Văn M 7.000.000 đồng nên hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự.

Bà T đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không có yêu cầu gì phần dân sự nên miễn xét.

[7]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000 đồng các bị cáo (mỗi bị cáo phải nộp 500.000 đồng) có được do thu lợi bất chính từ việc phạm tội là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Tiếp tục tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, vỏ màu đỏ đen, số máy ME332JA, số sê ri F2LLQLJVFF9Y, IMEL 358760058093730 của bị cáo Hg. Trả lại cho bị cáo Hg 1 giấy chứng minh nhân dân số 187126552 mang tên Lê Mai Hg, sinh ngày 08/4/1992, trú tại xã NĐ, huyện TK, tỉnh Nghệ An như quan điểm của Kiểm sát viên là hoàn toàn phù hợp.

[8]. Về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm; các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52 (đối với bị cáo Lê Mai Hùng áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52); điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, khoản 1 Điều 48, điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 357, 468, 584, 585, 589 Bộ luật dân sự; Điểm b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 3, Điều 6, khoản 1, khoản 3 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Mai Hg, Trần Hữu H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Lê Mai Hg 24 (hai mươi bốn) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 03/5/2019.

Xử phạt bị cáo Trần Hữu H 18 (mười tám) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 04/5/2019.

2. Về dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện bồi thường của hai bị cáo cho người bị hại Trần Văn M số tiền 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng), theo kỷ phần mỗi bị cáo 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án mà các bị cáo không tự nguyện thi hành thì phải trả lãi theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000 đồng của các bị cáo (mỗi bị cáo phải nộp 500.000 đồng) có được do thu lợi bất chính từ việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Lê Mai Hg 01 chứng minh nhân dân số 187126552 mang tên Lê Mai Hg, sinh ngày 08/4/1992, trú tại xã NĐ, huyện TK, tỉnh Nghệ An.

- Tiếp tục tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, vỏ màu đỏ đen, số máy ME332JA, số sê ri F2LLQLJVFF9Y, IMEL 358760058093730 của bị cáo Lê Mai Hg để để bảo đảm công tác thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Xử buộc các bị cáo Lê Mai Hg và Trần Hữu H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 350.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện ĐT;
- CQĐT Công an huyện ĐT;
- Cơ quan THAHS Công an H. ĐT;
- Chi cục THADS huyện ĐT;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Thi hành án hình sự; Lưu HS vụ án; Lưu VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Việt Thắng